

Số: 100/2026/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 04 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 45/2026/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 02 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lục Thị T, sinh năm 2000;

Địa chỉ: Xóm C, xã P, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Bùi Mạnh D, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Xóm Đ, xã H, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ các Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10/4/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lục Thị T và anh Bùi Mạnh D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lục Thị T và anh Bùi Mạnh D đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cho chị Lục Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Bùi Duy L, sinh ngày 22/4/2024 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Anh Dũng có quyền đi lại thăm nom và chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, cha (mẹ) trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích chung, các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

2.4 .Về tài sản chung; nợ chung, các khoản cho vay chung: Chị T, anh D đều xác định trong quá trình chung sống anh chị không có tài sản chung, nợ chung, các khoản cho vay chung: Không có.

2.5. Về án phí: Chị Lục Thị T nhận nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số 0000543 ngày 04 tháng 02 năm 2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Thái Nguyên. Hoàn trả chị T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND Khu vực 4;
- THADS tỉnh Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- UBND xã Hợp Thành, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Minh Lý

